

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM HÀNG HÓA

Số:/HĐMSTS-THADS-CTCP26

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch - Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thỏa thuận khung số 01/TTK-TCTHADS-CTCP26 ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần 26;

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp hàng hóa (Nhà thầu)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN 26**

Địa chỉ : Đường Hội Xá, Tổ 5. Phúc Lợi, quận Long Biên, TP.Hà Nội

Điện thoại : 02438.751461 Fax: 02438.751460

Mã số thuế : 0100108818

Số tài khoản : 02000 2692873

Tại : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Long Biên, Hà Nội

Đại diện : Ông Trịnh Xuân Hiếu Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa (Bên mua sắm hàng hóa)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số quan hệ với NSNN:

Số tài khoản: tại Kho bạc Nhà nước.....

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm hàng hóa với các nội dung như sau:

Điều 1. Chung loại, yêu cầu kỹ thuật

1. Chung loại là trang phục; phù hiệu, cấp hiệu (hàng hóa).

2. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chi tiết kèm theo hợp đồng (theo Phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung).

Điều 2. Số lượng, giá bán hàng hóa

Tổng giá tiền của Hợp đồng:đồng

(Bằng chữ:đồng)

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Quần áo thu đông	Bộ	...	1.128.600	...
2	Áo khoác chống rét mùa đông	Chiếc	...	834.300	...
3	Quần áo xuân hè mặc ngoài	Bộ	...	490.860	...
4	Áo sơ mi dài tay	Chiếc	...	186.408	...
5	Coravat	Chiếc	...	63.720	...
6	Mũ kêpi	Chiếc	...	137.160	...
7	Mũ bảo hiểm THA	Chiếc	...	324.000	...
8	Lễ phục mùa đông	Bộ	...	1.555.200	...
9	Mũ kêpi lễ phục	Chiếc	...	137.160	...
10	Lễ phục mùa hè	Bộ	...	1.051.920	...
11	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Phó Tổng cục trưởng	Chiếc	...	45.900	...
12	Cấp hiệu trên ve áo - Phó Tổng cục trưởng	Chiếc	...	29.916	...
13	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Cục Thi hành án dân sự; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân - CHV Trung cấp	Chiếc	...	69.984	...
14	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Cục Thi hành án dân sự; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân - CHV Sơ cấp	Chiếc	...	69.984	...
15	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Cục Thi hành án dân sự - Thẩm tra viên, Chuyên viên và tương đương	Chiếc	...	69.984	...
16	Cấp hiệu trên ve áo - Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Cục Thi hành án dân sự; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân - CHV Trung cấp	Chiếc	...	29.916	...

17	Cấp hiệu trên ve áo - Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Cục Thi hành án dân sự; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân - CHV Sơ cấp	Chiếc	...	29.916	...
18	Cấp hiệu trên ve áo - Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Cục Thi hành án dân sự - Thẩm tra viên, Chuyên viên và tương đương	Chiếc	...	29.916	...
19	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Công chức khác và người lao động hợp đồng - CHV Cao cấp	Chiếc	...	40.824	...
20	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Công chức khác và người lao động hợp đồng -CHV Sơ cấp	Chiếc	...	40.824	...
21	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Công chức khác và người lao động hợp đồng - Thẩm tra viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chiếc	...	40.824	...
22	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Công chức khác và người lao động hợp đồng - Thẩm tra viên, Chuyên viên và tương đương	Chiếc	...	40.824	...
23	Cấp hiệu trên cầu vai áo - Công chức khác và người lao động hợp đồng - Công chức khác; Hợp đồng 68/161	Chiếc	...	40.824	...
24	Cấp hiệu trên ve áo - Công chức khác và người lao động - CHV Cao cấp	Chiếc	...	13.824	...
25	Cấp hiệu trên ve áo - Công chức khác và người lao động - CHV Sơ cấp	Chiếc	...	13.824	...
26	Cấp hiệu trên ve áo - Công chức khác và người lao động - Thẩm tra viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chiếc	...	13.824	...
27	Cấp hiệu trên ve áo - Công chức khác và người lao động - Thẩm tra viên, Chuyên viên và tương đương	Chiếc	...	13.824	...

28	Cấp hiệu trên ve áo - Công chức khác và người lao động - Công chức khác; Hợp đồng 68/161	Chiếc	...	13.824	...
Tổng					...

Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

- Bên mua sắm hàng hóa thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu cung cấp hàng hóa, cụ thể như sau:

+ Chuyển khoản 01 lần cho Nhà thầu cung cấp hàng hóa sau khi Nhà thầu cung cấp hàng hóa hoàn thành việc thực hiện hợp đồng trong vòng không quá 15 ngày, kể từ ngày Nhà thầu cung cấp hàng hóa xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp tạm ứng tiền: Số tiền tạm ứng không quá 30% giá trị hợp đồng. Nhà thầu phải nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa cho Nhà thầu ngay sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, trong đó xác nhận Nhà thầu đã cung cấp đầy đủ hàng hóa theo thỏa thuận của hợp đồng.

Số tiền còn lại đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm hàng hóa sẽ thanh toán cho Nhà thầu chậm nhất trong vòng 15 ngày, kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Ngừng thanh toán tiền mua hàng hóa khi có bằng chứng về việc Nhà thầu cung cấp hàng hóa lừa dối, có bằng chứng về việc hàng hóa đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Nhà thầu cung cấp hàng hóa đã giao hàng hóa không phù hợp với Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận hàng hóa

1. Thời gian giao, nhận hàng hóa

Tối đa 110 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực, Nhà thầu cung cấp hàng hóa có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho Bên mua sắm hàng hóa.

2. Địa điểm giao, nhận hàng hóa

Tại trụ sở Bên mua sắm hàng hóa (trụ sở Văn phòng Tổng cục và Cục Thi hành án dân sự).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu cung cấp hàng hóa

1.1. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu cung cấp hàng hóa

- Xây dựng kế hoạch, liên hệ với các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm hàng hóa để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

- Giao hàng hóa và chứng từ liên quan theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Nhà thầu cung cấp hàng hóa đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển hàng hóa; bốc dỡ phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành điều chỉnh những hàng hóa không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm hàng hóa. Trường hợp Nhà thầu cung cấp hàng hóa không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Bên mua sắm hàng hóa có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu cung cấp hàng hóa chịu.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm hàng hóa thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Nhà thầu cung cấp hàng hóa có quyền từ chối bảo hành khi hàng hóa bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, hàng hóa đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Nhà thầu cung cấp hàng hóa lý do thiên tai, chiến tranh.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm hàng hóa mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm hàng hóa có các hành vi vi phạm cơ bản về Hợp đồng.

- Có trách nhiệm lấy số đo với từng công chức, người lao động tại trụ sở các cơ quan được may sắm hàng hóa.

- Chịu trách nhiệm phát hành Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng liên quan đến các phần việc của đơn vị trong suốt quá trình thực hiện Thỏa thuận khung.

- Chịu trách nhiệm bàn giao hàng hóa cho Bên mua sắm hàng hóa; phát hành hóa đơn, tiếp nhận kinh phí thanh toán tiền may sắm hàng hóa đối với phần hàng hóa do Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp.

- Thực hiện nghĩa vụ khác của Nhà thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

1.2. Bảo hành

- Hàng hóa theo Điều 1 được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và cam kết của Hồ sơ dự thầu.

- Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa.

- Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của hàng hóa trong thời hạn bảo hành, Bên mua sắm hàng hóa sẽ thông báo cho Nhà thầu cung cấp hàng hóa qua điện thoại hoặc bằng văn bản (fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên mua sắm hàng hóa, Nhà thầu cung cấp hàng hóa phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận hàng hóa đi khắc phục các lỗi như bung chỉ, tuột khuy, hỏng khóa,... Việc kiểm tra, khắc phục các hư hỏng khuyết tật phải được thực hiện trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua sắm hàng hóa.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của Bên mua sắm hàng hóa để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Nhà thầu vắng mặt hoặc Nhà thầu không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Bên mua sắm hàng hóa có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Nhà thầu chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được Bên mua sắm hàng hóa gửi đến để thanh toán. Nếu nhà thầu không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Tổng cục Thi hành án

dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng trích từ bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm hàng hóa sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Tổng cục. Tổng cục sẽ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

- Địa điểm bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa khi có sự cố tại trụ sở Bên mua sắm hàng hóa và bảo hành để khắc phục, sửa chữa (nếu cần thiết).

- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu:

Khi có hàng hóa cần bảo hành, Bên mua sắm hàng hóa liên hệ trực tiếp với Nhà thầu để Nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:

Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Cổ phần 26**

Tài khoản: 02000 2692873

Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Long Biên, Hà Nội

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua sắm hàng hóa

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm hàng hóa với Nhà thầu cung cấp hàng hóa trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận hàng hóa do Nhà thầu cung cấp hàng hóa cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại hàng hóa quy định tại Hợp đồng mua sắm hàng hóa. Yêu cầu Nhà thầu cung cấp hàng hóa khắc phục trong trường hợp giao hàng hóa không phù hợp với Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

- Ngừng thanh toán tiền mua hàng hóa khi có bằng chứng về việc Nhà thầu cung cấp hàng hóa lừa dối, có bằng chứng về việc hàng hóa đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Nhà thầu cung cấp hàng hóa đã giao hàng hóa không phù hợp với Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

- Thanh toán cho Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán theo quy định trong Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng hàng hóa để Nhà thầu cung cấp hàng hóa tập kết và bàn giao theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm hàng hóa.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao hàng hóa, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

- Trường hợp Nhà thầu cung cấp hàng hóa vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên mua sắm hàng hóa, Nhà thầu sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm hàng hóa theo quy định tại Điều 9 của Thỏa thuận khung.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa và Bên mua sắm hàng hóa có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án và giải quyết của Tòa án là cơ sở để các bên thực hiện.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm hàng hóa giữ 02 bản; Nhà thầu cung cấp hàng hóa giữ 02 bản; gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP HÀNG HÓA**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
**CÔNG TY CỔ PHẦN 26
CHỦ TỊCH HĐQT**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
KÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM
HÀNG HÓA**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trịnh Xuân Hiếu

